



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng

le/chan

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	01	1	4,0	01	le	le
2	000002	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	01	2	6,0 - 100% = Không	01	le	chan BB
3	000003	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	01	3	5,5	02	Anh	le
4	000004	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	01	4	6,5	01	Bộ	Chan
5	000005	1101080510	Phạm Hải	Đăng	23/02/2005	TM11A	01	5	5,0	01	Đăng	le
6	000006	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	01	6	4,5 - 100% = Không	01	Duyên	Chan BB
7	000007	1101081101	Lều Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	01	7	6,5	01	Hà	le
8	000008	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	01	8	4,5	01	Hà	Chan
9	000009	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	01	9	4,3	01	Hằng	le
10	000010	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	01	10	4,5	01	Quốc	Chan
11	000011	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	01	11	3,3	01	Huyền	le
12	000012	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	01	12	4,0	01	Huyền	Chan
13	000013	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	01	13	4,0	01	le	le
14	000014	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	01	14	6,0	1	Linh	Chan
15	000015	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	01	15	5,5	01	Linh	le
16	000016	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	01	16	6,0	01	Linh	Chan
17	000017	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	01	17	6,5	01	Linh	le
18	000018	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	01	18	4,0	01	le	Chan
19	000019	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	01	19	3,8	01	Linh	le
20	000020	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	01	20	4,5	01	Lý	Chan
21	000021	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	01	21	2,0	01	Mai	le
22	000022	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quỳnh	01/01/2005	TM11A	01	22	5,0	01	Quỳnh	Chan
23	000023	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	01	23	5,0	01	Quỳnh	le
24	000024	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	01	24	6,5	1	Thái	Chan
25	000025	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	01	25	3,0	01	le	le
26	000026	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	01	26	4,0	01	Thùy	Chan
27	000027	1101080421	Nguyễn Văn	Tối	30/10/2005	TM11A	01	27	3,0	01	Tối	le
28	000028	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	01	28	5,8	01	Trang	Chan
29	000029	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	01	29	5,0	01	Trang	le
30	000030	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	01	30	4,5	01	Trung	Chan
31	000031	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	01	31	4,0	01	Tuấn	le
32	000032	1101080758	Ngô Thị	Yến	09/09/2005	TM11A	01	32	5,0	01	Yến	Chan

Tổng số sinh viên dự thi: ...3.2...

Tổng số tờ giấy thi: ...3.3...

Tổng số biên bản:0.2...

Ngày ... tháng ... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Quản Trị Chuỗi Cung Ứng Trần Thị Leea



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000033	1001040010	Nguyễn Đình Trường	Giang	30/05/2004	CT10A	02	33	4,0	1	Giang Lê	
2	000034	1001041434	Lê Ngọc	Khang	02/02/2004	CT10A	02	34	4,0	1	Khang Lê	
3	000035	1101041424	Nguyễn Xuân	Bình	19/03/2005	CT11A	02	35	5,0	1	Bình Lê	
4	000036	1101040373	Dương Đức	Hiếu	16/02/2005	CT11A	02	36	8,5	2	Hiếu Lê	
5	000037	1101041088	Vũ Văn	Hùng	23/08/2004	CT11A	02	37	5,0	2	Hùng Lê	
6	000038	1101040374	Bùi Thị Lan	Hương	19/10/2005	CT11A	02	38	5,5	1	Hương Lê	
7	000039	1101041090	Đào Chí	Kiên	22/10/2004	CT11A	02	39	5,3	1	Kiên Lê	
8	000040	1101040376	Vũ Thị Trà	My	21/10/2005	CT11A	02	40	7,5	02	My Lê	
9	000041	1101040377	Hoàng Văn	Tài	22/09/2005	CT11A	02	41	4,8	1	Tài Lê	
10	000042	1101040378	Ngô Mai	Thi	07/07/2005	CT11A	02	42	8,0	02	Thi Lê	
11	000043	1101040380	Phạm Thị Đoan	Trang	03/02/2005	CT11A	02	43	7,0	01	Trang Lê	
12	000044	1101040381	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	23/06/2005	CT11A	02	44	5,0	01	Việt Lê	

Tổng số sinh viên dự thi: ~~12~~ 12

Tổng số tờ giấy thi: 16

Tổng số biên bản: 0

Ngày 16 tháng 01 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Huỳnh Thị Hằng

Hoàng Thị Thùy Trang